

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST

Ngày 15/5/2018

V/v Tranh chấp Hợp đồng góp vốn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hải Đăng

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2017/TLST-KDTM ngày 20/12/2017 về Tranh chấp về hợp đồng vốn góp

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2018/QĐ-ST ngày 20/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐ-ST ngày 20/4/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H).

Địa chỉ: Số 410 đường N, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn N - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc công ty.

Ủy quyền cho bà Đặng Thị A, sinh năm 1990 - Nhân viên Công ty (văn bản ủy quyền ngày 22/9/2017);

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (bà A có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày: Từ ngày 31/8/2016 đến 26/10/2016 bà đã đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng N viết tắt là Công ty H) do ông Dương Văn N - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc số tiền 250.000.000 đồng theo ba hợp đồng góp vốn gồm:

Hợp đồng góp vốn số 000015/HĐGV ngày 31/8/2016 số tiền 150.000.000 đồng. Thời hạn của hợp đồng là 40 ngày kể từ ngày 31/8/2016 đến ngày 26/10/2016 bên B (Công ty H) thanh lý hợp đồng cho bên A (bà Hoàng Thị H).

Hợp đồng góp vốn số 000059/HĐGV ngày 08/10/2016 số tiền 50.000.000 đồng. Thời hạn của hợp đồng là 90 ngày kể từ ngày 08/10/2016 đến ngày 05/01/2017 bên B (Công ty H) thanh lý hợp đồng cho bên A (bà Hoàng Thị H).

Ngày 18/10/2016 bà lại tiếp tục góp vốn vào Công ty H số tiền là 50.000.000 đồng theo hợp đồng số 0000060/HĐGV. Thời hạn của hợp đồng là 90 ngày kể từ ngày 18/10/2016 đến ngày 15/01/2017 bên B (Công ty H) thanh lý hợp đồng cho bên A (bà Hoàng Thị H).

Mục đích của việc góp vốn là mua cổ phần ưu đãi để Công ty cổ phần tập đoàn H sản xuất kinh doanh có lợi nhuận thì sẽ chia lợi tức cho bà. Từ khi góp vốn đến nay Công ty đã trả được số tiền vốn góp bằng hình thức chuyển khoản cho bà qua Ngân hàng Việt Nam T chi nhánh Bắc Giang cụ thể như sau:

Ngày 01/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 05/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 06/9/2016 trả 4.012.000 đồng.

Ngày 07/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 08/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 9/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 12/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 13/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 14/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 15/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 16/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 19/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 20/9/2016 trả 4.012.000 đồng

Ngày 21/9/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 22/9/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 23/9/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 26/9/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 27/9/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 28/9/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 29/9/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 30/9/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 03/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 04/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 05/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 06/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 07/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 10/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 11/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 12/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 13/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 14/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 17/10/2016 trả 6.556.000 đồng
Ngày 17/10/2016 trả 4.012.0000 đồng
Ngày 18/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 19/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 20/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 21/10/2016 trả 4.012.000 đồng
Ngày 24/10/2016 trả 4.012.000 đồng

Tổng cộng là: 155.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Công ty H đã trả cho bà là 155.000.000 đồng.

Tiền lợi tức (lãi) phát sinh từ 3 hợp đồng tổng là 28.000.000 đồng. Ngày 12/11/2016 Công ty H đã trả 13.111.000 đồng có phiếu chi của Công ty, Công ty còn nợ lại số tiền là 14.888.000 đồng.

Nay bà yêu cầu Công ty H phải thanh toán trả số tiền gốc còn lại là: 95.000.000 đồng; tiền lợi tức là 14.888.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định

của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ ngày 15/01/2017 đến khi xét xử sơ thẩm vụ án.

Bị đơn Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H), Do bà Đặng Thị A - Nhân viên Công ty H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty H và bà Hoàng Thị H có ký 3 hợp đồng góp vốn cụ thể như bà H trình bày là đúng. Công ty H đã trả tiền gốc cho bà H qua Ngân hàng Việt Nam T chi nhánh Bắc Giang. Bà H đã sao kê tại Ngân hàng chi tiết các ngày trả và số tiền trả cụ thể và bà đồng ý với sao kê của bà H tại Ngân hàng. Công ty H đã trả được cho bà H tổng tiền gốc là 155.000.000 đồng. Còn nợ lại là 95.000.000 đồng tiền gốc là đúng.

Công ty H nợ tiền lợi tức (lãi) của bà H số tiền là 28.000.000 đồng nhưng ngày 12/11/2016 Công ty H đã trả được cho bà H tiền mặt là 13.111.000 đồng có phiếu chi của Công ty. Như vậy, còn nợ lại là 14.888.000 đồng như bà H khai là đúng. Quan điểm của bà là Công ty đồng ý trả khoản gốc 95.000.000 đồng như bà H yêu cầu. Còn số tiền lợi tức nợ là 14.888.000 đồng nhưng Công ty H không đồng ý trả. Đối với tiền lãi chậm trả bà H yêu cầu tính theo quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ ngày 15/01/2017 đến khi xét xử sơ thẩm vụ án thì Công ty H không đồng ý trả và xin bà H khoản này do Công ty làm ăn khó khăn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà Hoàng Thị H trình bày: Bà yêu cầu Công ty cổ phần và dịch vụ Thương mại H (nay là công ty cổ phần tập đoàn H) phải thanh toán cho bà số tiền gốc còn lại là: 95.000.000 đồng và lợi tức là 14.688.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 0,75%/ tháng kể từ ngày 15/01/2017 đến khi xét xử sơ thẩm.

Bà yêu cầu trả tiền gốc 95.000.000 đồng và tiền lợi tức còn lại 14.688.000 đồng. Với lý do theo hợp đồng góp vốn số 000015/HĐGV ngày 31/8/2016 số tiền góp 150.000.000 đồng thì Công ty H phải trả bà 160.000.000 đồng gồm 150.000.000 đồng tiền gốc và khoảng 10.000.000 đồng tiền lợi tức theo Điều 2 hợp đồng ghi; Hợp đồng góp vốn số 000059/HĐGV ngày 08/10/2016 số tiền góp là 50.000.000 đồng, Công ty H phải trả bà 59.000.000 đồng gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và khoảng 9.000.000 đồng tiền lợi tức; Hợp đồng góp vốn số 0000060/HĐGV ngày 18/10/2016 số tiền góp 50.000.000 đồng, Công ty phải trả bà 59.000.000 đồng gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và khoảng 9.000.000 đồng tiền lợi tức theo Điều 2 hợp đồng ghi.

Đối với số tiền đã trả có thống kê cụ thể thì đây là các lần trả tiền của hợp đồng ngày 31/8/2016 mỗi lần trả 4.012.000 đồng bao gồm tiền gốc và lợi tức nhưng bà đồng ý trừ vào số tiền gốc đã góp. Còn lại số tiền gốc phải trả 95.000.000 đồng nhưng từ khi hết hạn hợp đồng thứ ba ngày 15/01/2017 Công ty không trả nên

bà khởi kiện đòi lại số tiền góp còn lại sau khi trừ; tiền lợi tức 14.688.000 đồng và tiền lãi chậm trả

Bị đơn Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H) do Bà Đặng Thị A - nhân viên Công ty đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty H đồng ý trả khoản gốc 95.000.000 đồng như bà H yêu cầu. Còn đối với số tiền lãi nợ lại là 14.688.000 đồng và tiền lãi chậm trả bà H yêu cầu là tính từ ngày 15/01/2017 đến khi xét xử sơ thẩm vụ án, mức lãi cụ thể là 0,75%/ tháng thì quan điểm của bà đồng ý. Tuy nhiên, nếu bà H muốn lấy luôn tiền gốc thì có thể bán lại cổ phần này cho người khác, Công ty mong muốn bà H tạo điều kiện để Công ty hoạt động để trả cho bà H và những người khác vì Công ty còn nợ nhiều người, không phải chỉ nợ bà H, những người góp vốn khác họ đồng ý không đòi để Công ty có vốn hoạt động vì hiện nay Công ty đang phục hồi sản xuất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án khi đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật

Đối với nguyên đơn và Đại diện bị đơn đã có mặt, chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 71, 71, 72, 86, 234, 248, 258, 261 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 303, 306 Luật thương mại. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H, buộc Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H) phải thanh toán cho bà H số tiền gốc còn lại là: 95.000.000 đồng và lợi tức là 14.688.000 đồng và tiền lãi chậm trả kể từ ngày 15/01/2017 đến khi xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (Nay là Công ty cổ phần tập đoàn H) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng:

Ngày 21/4/2017 bà Hoàng Thị H có đơn khởi kiện Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H) tại Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý vụ án về việc tranh chấp hợp đồng mua bán cổ phần. Trong quá giải quyết vụ án do thấy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa

án nhân dân tỉnh Bắc Giang nên ngày 17/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố B đã có Quyết định số 02/2017/QĐ-CVA chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Ngày 20/12/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án và xác định vụ án kinh doanh thương mại quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng góp vốn trong (hợp đồng góp vốn về mua cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo khoản 5 Điều 30, Điều 37, Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ ngày 31/8/2016 đến ngày 18/10/2016 bà Hoàng Thị H có góp vốn vào Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H) dưới hình thức mua cổ phần ưu đãi hoàn lại 3 lần với tổng số tiền là 250.000.000 đồng. Mục đích của việc góp vốn là mua cổ phần ưu đãi hoàn lại để Công ty cổ phần tập đoàn H sản xuất kinh doanh có lợi nhuận thì sẽ chia lợi tức cho bà. Thời hạn của 3 hợp đồng đã hết từ 15/01/2017 nhưng đến nay Công ty mới đã trả được số tiền vốn góp bằng hình thức chuyển khoản cho bà qua Ngân hàng Việt Nam T chi nhánh Bắc Giang là 155.000.000 đồng. Do bà H đòi nhiều lần nhưng Công ty H không trả vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Công ty H phải thanh toán cho bà số tiền gốc còn lại là: 95.000.000 đồng, tiền lợi tức còn nợ 14.688.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán.

Hội đồng xét xử thấy: Giữa bà H và Công ty H có ký 03 hợp đồng góp vốn gồm Hợp đồng góp vốn số 000015/HĐGV ngày 31/8/2016 số tiền 150.000.000 đồng; Hợp đồng góp vốn số 000059 ngày 08/10/2016 số tiền 50.000.000 đồng; Hợp đồng góp vốn số 000060 ngày 18/10/2016 số tiền 50.000.000 đồng. Tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay Công ty H đều thừa nhận là giữa bà H và Công ty H đã ký 03 hợp đồng góp vốn bằng hình thức mua cổ phần ưu đãi hoàn lại, tổng số tiền góp là 250.000.000 đồng, Công ty H đã trả được cho bà H số tiền gốc là 155.000.000 đồng như bà H trình bày và còn nợ lại bà H tiền gốc là 95.000.000 đồng, Công ty H đồng ý trả số tiền gốc này. Như vậy, yêu cầu này của bà H là có căn cứ, các bên đều thừa nhận. Nên buộc Công ty H phải trả cho bà H số tiền gốc 95.000.000 đồng.

Đối với số tiền lợi tức phát sinh từ 3 hợp đồng kể từ khi góp vốn đến khi kết thúc hợp đồng thì bà H cho rằng lợi tức trong 3 hợp đồng tổng là 28.000.000 đồng nhưng ngày 12/11/2016 Công ty H đã trả cho bà tiền mặt số tiền lợi tức là 13.111.000 đồng (có phiếu chi của công ty bút lục số 132) nhưng thực tế Công ty đã trả 13.312.000 đồng. Như vậy, tiền lợi tức còn nợ lại là 14.688.000 đồng. Nay bà yêu cầu công ty phải trả số tiền này, xét yêu cầu này thì thấy: Theo Điều 2 của Hợp đồng số 000015/HĐGV ngày 31/8/2016 ghi rõ lợi tức trong quá trình kinh doanh sẽ được bên B (Công ty) chuyển cho bên A (bà H) vào 40 ngày làm việc trừ ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ của người lao động cho đến khi thanh lý hợp đồng với số tiền 4.012.000 đồng; Hợp đồng số 000059/HĐGV ngày 08/10/2016 và

Hợp đồng số 0000060/HĐGV ngày 18/10/2016 được ký kết giữa công ty và bà H ghi rõ lợi tức trong quá trình kinh doanh sẽ được bên B (Công ty) chuyển cho bên A (bà H) 9 lần vào 9 ngày làm việc trừ ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ của người lao động cho đến khi thanh lý hợp đồng với số tiền là 6.556.000 đồng. Số tiền phải trả này bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Phía bà A đại diện Công ty cũng thừa nhận là nợ lại tiền lợi tức như bà H đưa ra 14.688.000 đồng và cho rằng hiện nay Công ty làm ăn thua lỗ nên gặp khó khăn không trả được. Do vậy, bà H đòi Công ty số tiền lợi tức còn lại là có căn cứ nên chấp nhận buộc Công ty H phải thanh toán trả bà H số tiền lợi tức còn nợ lại là 14.688.000 đồng.

Đối với tiền lãi suất do chậm thanh toán hợp đồng bà H yêu cầu trả tiền lãi của số tiền gốc 95.000.000 đồng và tiền lợi tức còn lại 14.688.000. Tổng cộng là 109.688.000 đồng theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước cụ thể là mức lãi suất 0,75%/ tháng kể từ ngày 15/01/2017 đến khi xét xử sơ thẩm là 17 tháng. Theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại lãi suất chậm thanh toán do vi phạm hợp đồng theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trung trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Tại phiên tòa sơ thẩm bà A đại diện cho Công ty H đồng ý với yêu cầu của bà H. Do vậy, tiền lãi chậm thanh toán được tính cụ thể như sau: $109.688.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 17 \text{ tháng} = 13.985.000 \text{ đồng}$.

Từ nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H. Buộc Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H) do ông Dương Văn N - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc đại diện cho Công ty phải trả cho bà H số tiền gốc 95.000.000 đồng, tiền lợi tức còn lại là 14.688.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 13.985.000 đồng. Tổng số tiền phải trả là 123.673.000 đồng.

[3]. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H) do ông Dương Văn N - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc đại diện cho Công ty phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và theo điểm b mục 1.4 của danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cụ thể số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5% của số tiền phải trả 123.673.000 đồng là 6.183.650 đồng.

[4]. Đối với lãi suất chậm thanh toán kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm bà Hoàng Thị H và bà A đại diện Công ty cổ phần tập đoàn H đều thống nhất mức lãi suất 10%/1 năm. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 30, Điều 37, Điều 38 và 39; Điều 147; Điều 271, 273, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 110, Điều 113, Điều 118 Luật doanh nghiệp; Điều 303, 306 Luật thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H

1. Buộc Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H) do ông Dương Văn N - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc công ty đại diện theo pháp luật phải trả cho bà Hoàng Thị H tổng số tiền là 123.673.000 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn đồng*). Trong đó tiền gốc là: 95.000.000 đồng; Tiền lợi tức còn lại là: 14.688.000 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán là 13.985.000 đồng

2. Về án phí: Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H) do ông Dương Văn N - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật phải chịu 6.183.650 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả bà Hoàng Thị H số tiền 6.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/06196 ngày ngày 21/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (15/5/2018) Công ty cổ phần thương mại và du lịch H (nay là Công ty cổ phần tập đoàn H) do ông Dương Văn N - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật (người phải thi hành án) còn tiếp tục phải chịu tiền lãi chậm thanh toán của số tiền nợ phải trả theo lãi suất mà các bên thỏa thuận 10%/1 năm cho đến khi thi án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

- Nơi nhận;***
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
 - THADS TP B;
 - Các đương sự;
 - Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

